

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 – 4 – 2022

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thanh Tâm.

Ông Nguyễn Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2022/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Cẩm G, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 10/01/2022 nguyên đơn bà Huỳnh Cẩm G trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn X kết hôn trên tinh thần tự nguyện sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh C. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng chung sống không hòa hợp.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn X.

Về nuôi con chung: Bà và ông X có 03 người con chung tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/5/2016, Nguyễn Tiến C, sinh ngày 02/12/2019 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 02/12/2019. Hiện các con sống với bà, sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 03 người con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho biết việc bà G khởi kiện tại Tòa án nhưng ông X không có ý kiến gì đối với những yêu cầu của bà G và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Bà G có mặt vắng bảo lưu quan điểm. Ông X vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Cẩm G khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn X, địa chỉ: ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Nguyễn Văn X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông X.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Cẩm G và ông Nguyễn Văn X tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 141 ngày 25/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh C nên hôn nhân giữa bà G và ông X là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà G xác định nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống với nhau không hạnh phúc, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả nên bà G yêu cầu được ly hôn. Đối với ông X đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông báo việc bà G xin ly hôn nhưng ông X không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà G. Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà G và ông X là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà G, bà G được ly hôn với ông X.

[2.2] Về nuôi con chung: Gồm 03 người con chung tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/5/2016, Nguyễn Tiến C, sinh ngày 02/12/2019 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 02/12/2019. Sau khi ly hôn bà G yêu cầu được nuôi 03 người con chung, ông X không có ý kiến phản hồi về việc yêu cầu nuôi con của bà G. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc ông bà ly thân cho đến nay các con chung do bà G chăm sóc, nuôi dưỡng, các con chung vẫn phát triển bình thường để không làm xáo trộn môi trường sống của các con. Hơn nữa, cháu Nguyễn Trung K còn nhỏ và cháu Nguyễn Tiến C, Nguyễn Tiến P dưới 36 tháng tuổi cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ và bà G có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định để bà G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trung K, Nguyễn Tiến C và Nguyễn Tiến P là phù hợp. Bà G không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Ông X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà G phải chịu 300.000 đồng. Bà G đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019913 ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Cẩm G đối với ông Nguyễn Văn X. Bà Huỳnh Cẩm G được ly hôn với ông Nguyễn Văn X.

Về nuôi con chung: Giao 03 người con chung tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/5/2016, Nguyễn Tiến C, sinh ngày 02/12/2019 và Nguyễn Tiến P, sinh ngày 02/12/2019 cho bà Huỳnh Cẩm G được tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn X không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Huỳnh Cẩm G.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Cẩm G phải chịu 300.000 đồng. Bà Huỳnh Cẩm G đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019913 ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh C;
- UBND xã Đ, huyện N;
- (Giấy CNKH số 141 ngày 25/12/2019)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như